

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu số 8C, Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 292/UBND-XD ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu số 8C, Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Công văn số 756/UBND-HC ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc lập thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu số 8C phường 8 và 5E phường 5, thành phố Sóc Trăng;

Căn cứ Thông báo số 293-TB/TU ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thông qua nội dung điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu số 8C, phường 8 thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Sóc Trăng tại Tờ trình số 309/TTr-QLĐT ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc trình thẩm định, phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu số 8C, Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu số 8C, Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000, với nội dung như sau:

1. Điều chỉnh tim đường Vành Đai II tại vị trí giao với đường Phạm Hùng và tại vị trí giao với đường N5.1:

- Khu vực điều chỉnh cục bộ có phạm vi ranh giới cụ thể như sau:
 - + Phía Đông giáp: Đường D4 và D4.1 theo Quy hoạch phân khu số 8C;
 - + Phía Tây giáp: Kênh thủy lợi, đường D3.2 theo Quy hoạch phân khu số 8C;
 - + Phía Nam giáp: Đường Phạm Hùng, giáp Quy hoạch phân khu 8D;
 - + Phía Bắc giáp: Kênh thủy lợi và ranh quy hoạch phân khu số 5D.
- Quy mô khu vực điều chỉnh cục bộ: khoảng 82,51ha (không thay đổi diện tích toàn khu).

- Theo quy hoạch Phân khu số 8C, phường 8 được duyệt: Tuyến đường Vành Đai II đoạn từ đường Phạm Hùng đến hết ranh quy hoạch phân khu số 8C, phường 8 (giáp ranh quy hoạch phân khu số 5D) và tại điểm đầu nối với đường Phạm Hùng của Quy hoạch phân khu số 8C, phường 8 lệch với tim đường Vành Đai II đang thi công thuộc Quy hoạch phân khu số 8D, phường 8 khoảng 11,25m.

- Nay rà soát và điều chỉnh như sau: Tại vị trí đầu nối với đường Phạm Hùng, điều chỉnh tim đường Vành Đai II dịch về phía Tây khoảng 11,25m; tại vị trí đầu nối với đường N5.1 của Quy hoạch phân khu số 8C, phường 8, điều chỉnh tim đường Vành Đai II lệch về phía Đông Bắc khoảng 52,50m.

2. Bảng cơ cấu sử dụng đất sau khi điều chỉnh:

Do điều chỉnh tim đường Vành Đai II nên thay đổi các lô đất giáp với tuyến đường Vành đai II, cụ thể là thay đổi diện tích của 10 lô đất gồm: Các lô đất ở mật độ cao ký hiệu là LK; các lô đất hiện trạng chỉnh trang ký hiệu là CT; các lô đất cây xanh cảnh quan ký hiệu là CXQ; đất công viên cây xanh kết hợp TDTT ký hiệu là CVTT. Chiều dài đoạn điều chỉnh tim đường Vành đai II thay đổi chiều dài tuyến từ khoảng 941,0m thành 990m. Đồng thời, tại vị trí vòng xoay (giao với đường N5.1) có điều chỉnh mở rộng (đảm bảo quy chuẩn về giao thông) nên đất giao thông tăng, đất nhà ở giảm.

STT	Loại đất	Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh		Tăng, giảm diện tích (ha)
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
A. ĐẤT DÂN DỤNG		389,630	68,96	389,540	68,95	-0,090
I	ĐẤT CTCC-TM-DV-HH	78,500	13,89	78,480	13,89	-0,020
1	Đất CTCC-TM-DV hỗn hợp	26,910	4,76	26,910	4,76	
	Đất Hỗn hợp	26,910		26,910		
2	Đất giáo dục	10,890	1,93	10,890	1,93	
	Đất giáo dục	10,890		10,890		
3	Đất cây xanh - TDTT	40,700	7,20	40,680	7,20	-0,020
	Đất cây xanh cảnh quan	5,200		6,020		+0,820
	Đất công viên, hoa viên	35,500		34,660		-0,840
II	ĐẤT Ở	311,130	55,07	311,060	55,05	- 0,070
1	Đất ở cải tạo, chỉnh trang	61,550		61,550		
2	Đất ở dân dụng QH mới	249,580		249,510		-0,070
B. ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG		76,720	13,58	76,720	13,58	
I	ĐẤT TÔN GIÁO	9,650	1,71	9,650	1,71	
	Chùa Khmer (Pem Buôl)	0,650		0,650		
	Cơ sở từ thiện Phật Học	9,000		9,000		
II	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ	0,100	0,02	0,100	0,02	
	Trạm y tế Phường 8	0,100		0,100		
III	ĐẤT CÔNG NGHIỆP	55,800	9,88	55,800	9,88	
	Khu trung tâm công nghiệp	55,800		55,800		
IV	ĐẤT KHO - XƯỞNG SẢN XUẤT	11,120	1,97	11,120	1,97	
	Khu lò mổ tập trung	1,240		1,240		
	Nhà máy đường	9,880		9,880		

V	ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG	0,050	0,01	0,050	0,01	
	Trụ sở công an Phường 8	0,050		0,050		
C. ĐẤT KHÁC		98,650	17,46	98,740	17,47	+0,090
I	ĐẤT GIAO THÔNG	74,170	13,13	74,260	13,14	+0,090
II	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	9,680	1,71	9,680	1,71	
	Khu Nông nghiệp công nghệ cao	9,680		9,680		
III	MẶT NƯỚC	7,300	1,29	7,300	1,29	
IV	ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN	7,500	1,33	7,500	1,33	
TỔNG CỘNG		565,000	100,00	565,000	100,00	0,000

3. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Phòng Quản lý đô thị thành phố Sóc Trăng.

- Cơ quan thẩm định: Phòng Quản lý đô thị thành phố Sóc Trăng.

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đơn vị tư vấn lập điều chỉnh cục bộ: Công ty TNHH Xây dựng Huỳnh Tài Lộc.

Điều 2: Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm cập nhật và thể hiện những nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch tại Điều 1 vào đồ án Quy hoạch phân khu số 8C, Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000 và thực hiện công bố công khai nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Quản lý Đô thị, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *efm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng;
- Ban Quản lý dự án 1;
- Chủ tịch; các PCT;
- Chánh VP;
- Lưu: VT, NCTH. *Rul*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Trần Hoàng Hợp